TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2024
V/v: *"Không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Hương Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Hòa
2. Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về "Không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị M, sinh năm 1977
Nơi cư trú: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt có lý do).
- Bị đơn: Anh Ngô Đức V, sinh năm 1976
Nơi cư trú: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Đức V tự do tìm hiểu yêu và chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 16 tháng 5 năm 1995 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống chị và anh V chung sống hòa thuận đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, thường xuyên uống rượu bia về nhà chửi bới, đánh đập chị và phá hoại tài sản trong gia đình. Hiện tại chị xác định tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống cùng anh Vinh được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh V có 05 con chung là Ngô Thị H, sinh năm 1997, Ngô Thị H, sinh năm 1999, Ngô Thị H, sinh năm 2002, Ngô Thị L, sinh năm 2008 và Ngô Đức T, sinh năm 2011. Hiện nay các con chung H, H, H đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn 02 con chung Ngô Thị L và Ngô Đức T chưa đủ tuổi trưởng thành. Nay chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Ngô Đức V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 16 tháng 5 năm 1995. Sau khi về chung sống anh và chị M chung sống bình thường. Đến năm 2021 thì anh và chị M phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M hay ghen tuông vô cớ dẫn đến thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Nay chị M không còn tình cảm gì với anh nữa và đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng thì anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh xác định quá trình chung sống với chị Mai có 05 con chung là Ngô Thị H, sinh năm 1997, Ngô Thị H, sinh năm 1999, Ngô Thị H, sinh năm 2002, Ngô Thị L, sinh năm 2008 và Ngô Đức T, sinh năm 2011. Hiện nay các con chung H, H, H đều đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn 02 con chung Ngô Thị L và Ngô Đức T chưa đủ tuổi trưởng thành. Nay chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và các con chung đều có nguyện vọng ở cùng với chị M thì tôi đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An về việc chị Đinh Thị M và anh Ngô Đức V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thể hiện: Chị M và anh V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên tại sổ lưu của Ủy ban nhân dân xã N không có thông tin về việc kết hôn của chị M và anh V.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt và các đương sự đều giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập

chứng cứ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị M và anh Ngô Đức V.

+ Về con chung: Chị M có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung chưa đủ tuổi trưởng thành là Ngô Thị L, Ngô Đức T và các con chung đều có nguyện vọng được ở với chị Mai và anh Vinh cũng đồng ý để chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đề nghị giao các con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản và nợ chung: Do các đương sự không không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Ngô Đức V được xác định là quan hệ tranh chấp "Hôn nhân gia đình". Bị đơn anh Vinh có nơi cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của chị M đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh V thấy rằng: Chị M và anh V tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 16 tháng 5 năm 1995 cho đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc kết hôn của chị M và anh V đã không tuân thủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân gia đình nên được xác định là hôn nhân không hợp pháp. Nay chị M đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh V thì anh V cũng đồng ý. Do đó căn cứ Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị M.

[3] Về con chung: Chị M và anh V có 05 con chung là Ngô Thị H, sinh năm 1997, Ngô Thị H, sinh năm 1999, Ngô Thị H, sinh năm 2002, Ngô Thị L, sinh năm 2008 và Ngô Đức T, sinh năm 2011. Hiện nay các con chung Hoa, Huệ, Hoài đều đã trưởng thành nên chị M, anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn đối với 02 con chung là Ngô Thị L và Ngô Đức T chưa đủ tuổi trưởng thành. Nay chị Mai có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị Mai là chính đáng, các con chung đều có ý kiến bằng văn bản ở cùng với chị Mai và anh Vinh cũng đồng ý để chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên cần giao các con chung Ngô Thị L và Ngô Đức T cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Đinh Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị M:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đinh Thị M và anh Ngô Đức V là vợ chồng.

- Về việc nuôi con: Giao 02 con chung là Ngô Thị L, sinh năm 2008 và Ngô Đức T, sinh năm 2011cho chị Đinh Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị M phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010205 ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang